

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 280 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án "Hạ tầng khu trung tâm hành chính mới huyện Tiên Du"

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: "Hạ tầng khu trung tâm hành chính mới huyện Tiên Du" (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Tiên Du; UBND thị trấn Lim và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TTHCC tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Chữ ký]
Đào Quang Khải

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“HẠ TẦNG KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH MỚI HUYỆN TIÊN DU”
(Kèm theo Quyết định số 280/QĐ - UBND ngày 18 tháng 7 năm 2023
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng khu trung tâm hành chính mới huyện Tiên Du.
- Chủ dự án đầu tư: Ban quản lý các dự án xây dựng huyện Tiên Du.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Xây dựng công trình tại vị trí có diện tích 66.659m², gồm:

- San nền: Thực hiện toàn bộ diện tích dự án bằng cát
- Cổng, tường rào: Xây dựng tường rào xung quanh ranh giới dự án và xây dựng cổng vào dự án gồm 02 cổng chính, 02 cổng phụ.
- Trạm biến áp: Xây dựng 01 trạm biến áp TBA 2500kVA-22/0,4kV bên trong khu đất dự án.
- Hoàn trả kênh tưới tiêu hiện trạng: Hoàn trả kênh tưới bằng hệ thống mương mới phù hợp với hiện trạng và đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới 40 ha đất canh tác nông nghiệp và phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi cũng như nhu cầu thoát nước thải, nước mưa của khu vực.
- Một số hạng mục, công việc khác đồng bộ, hoàn chỉnh, ... gồm vượt nối các vị trí cổng vào đường nhánh nội bộ, đầu nối tuyến cống hoàn trả D1600 vào bể hút của trạm bơm, ...

1.3. Quy trình hoạt động của dự án:

Bồi thường giải phóng mặt bằng → Xây dựng hoàn thiện dự án → Đưa dự án đi vào hoạt động (triển khai các dự án thành phần).

- Giai đoạn thi công:
 - + Hoạt động chuẩn bị: Đền bù, GPMB trên diện tích 66.659 m².
 - + Hoạt động thi công: Xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng như: Vận chuyển nguyên vật liệu; đào đắp, thi công các hạng mục công trình của dự án,...
- Giai đoạn vận hành: Bàn giao để triển khai các dự án thành phần.

1.4. Các hạng mục công trình của dự án:

- San nền: Căn cứ cao độ hoàn thiện của các tuyến đường xung quanh đã hoàn thiện, khống chế cao độ hoàn thiện của dự án: Cao độ nền tự nhiên: 2,76-4,33; Cao độ hoàn thiện cát san nền: 4,43-4,83.
- Hàng rào mềm: Hàng rào mềm được xây dựng xung quanh ranh giới dự án. Tổng chiều dài hàng rào dự kiến xây dựng là khoảng 1.013,68m; Hàng rào được bố trí khoảng 20-40m 01 khe lún, chiều cao tính từ cao độ mặt sân hoàn

thiện lên đỉnh là 55cm.

- Công: Gồm 02 công chính và 02 công phụ: Công chính bố trí mặt phía Nam khu đất, chiều rộng 17,24m. Bố trí 03 trụ cao 1,26m, cửa chính rộng 15 m và cửa phụ rộng 2,24m; Công phụ bố trí mặt phía Đông và phía Tây khu đất rộng khoảng 12 m. Bố trí 02 trụ cao 1,26m.

- Trạm biến áp: Xây dựng 01 trạm biến áp TBA 2500kVA-22/0,4kV trong khu đất dự án tại góc phía Đông Bắc khu đất; Trạm biến áp được thiết kế theo kiểu trạm Kios hợp bộ tức là toàn bộ các thiết bị cao thế được chế tạo hợp bộ đặt trong vỏ trạm kios có kích thước 3.800mm x 2.500mm x 2.500mm (dài x rộng x cao) được lắp đặt trên các bệ xây gạch đặc (Vữa mác M75); bệ này được thiết kế có cao độ 500 so với cốt nền hiện trạng của vỉa hè. Vỏ trạm bằng tôn, sơn tĩnh điện màu ghi sáng, mái có chống nóng.

- Hoàn trả kênh tưới, tiêu: Xây dựng 02 đoạn cống hoàn trả kênh nằm trong ranh giới dự án.

Đoạn 1: Hoàn trả mương tưới bằng hệ thống cống tròn BTCT D800 dài 206m đi ngầm sát ranh giới phía Tây Bắc dự án, khoảng 30m bố trí 01 hố ga.

Đoạn 2: Hoàn trả kênh Cống Đông bằng hệ thống cống hộp BTCT B1600 dài 400m đi ngầm sát ranh giới phía Đông Bắc, phía Đông và phía Đông Nam dự án, khoảng 30m bố trí 01 hố ga.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa 2 vụ, thuộc dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công:

- Tác động của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường. Nước thải xây dựng phát sinh từ hoạt động xây dựng và vệ sinh máy móc trên công trường thi công.

- Tác động của bụi, khí thải: Phát sinh từ các hoạt động san lấp mặt bằng, từ hoạt động của phương tiện vận tải thực hiện vận chuyển nguyên liệu xây dựng ra vào công trường, hoạt động của máy móc, phương tiện thi công xây dựng.

-Tác động của chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường và hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế phương tiện, máy móc trên công trường.

- Tác động của tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động của phương tiện thi công trên công trường, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Bàn giao để triển khai các dự án thành phần nên không phát sinh các loại chất thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: Nước thải phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các công nhân lao động phục vụ Dự án với lưu lượng khoảng $1,35 \text{ m}^3/\text{ngày}$. Thành phần chủ yếu của nước thải sinh hoạt là các hợp chất hữu cơ như (BOD_5 , COD), tổng N, tổng P, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform, ...

+ Nước thải rửa xe: lượng nước cần sử dụng cho rửa 43 xe từ 300-500 lít/xe/lần là $12,9 \text{ m}^3/\text{ngày}$, tương đương $10,32 \text{ m}^3$ nước thải/ngày.

+ Nước cấp rửa dụng cụ, vệ sinh, vật liệu: ước tính khoảng $1 \text{ m}^3/\text{ngày}$ tương đương $0,8 \text{ m}^3$ nước thải/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, váng dầu mỡ.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh nước thải khi đi vào vận hành ổn định.

3.2. Bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công:

+ Hoạt động giải phóng dọn dẹp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, san nền, thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án, bốc xếp, tập kết nguyên vật liệu phát sinh bụi và khí thải với thành phần chủ yếu gồm: TSP, CO, NO_2 , SO_2 ...

+ Hoạt động của các thiết bị, máy móc thi công sử dụng dầu DO phát sinh bụi, khí thải với thành phần chủ yếu gồm bụi, SO_2 , NO_x , CO, VOC...

+ Hoạt động hàn cắt để kết nối các kết cấu phát sinh khói hàn, khí thải với thành phần chủ yếu là khói hàn, CO, NO_x ...

+ Hoạt động sơn tường phát sinh khí VOC_s;

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh khí thải khi đi vào vận hành ổn định.

3.3. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

3.3.1. Chất thải rắn thông thường

- Giai đoạn thi công:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Hoạt động sinh hoạt của công nhân viên phục vụ Dự án phát sinh CTR sinh hoạt với khối lượng khoảng $15 \text{ kg}/\text{ngày}$ với thành phần chủ yếu là rau, củ, quả, thực phẩm thừa, giấy, túi nilon, vỏ hộp nhựa, vỏ chai thủy tinh, kim loại...

+ Chất thải rắn xây dựng: Khối lượng sinh khối dọn dẹp là khoảng $2,5 \text{ tấn}/\text{quá trình dọn dẹp}$. Khối lượng chất thải rắn xây dựng của dự án phát sinh khoảng $0,19 \text{ tấn}/\text{ngày}$.

- Giai đoạn vận hành: Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

3.3.2. Chất thải nguy hại

- *Giai đoạn thi công*: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu,... của máy móc, thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển. Thành phần chủ yếu gồm: Dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, vải tách dầu, bóng đèn huỳnh quang hỏng, ắc quy, pin, que hàn có kim loại nặng, chất thải xây dựng có thành phần nguy hại... khoảng 50 kg/quá trình thi công.

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

3.4. Tiếng ồn:

- *Giai đoạn thi công*: Phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy đào, máy xúc, xe trộn bê tông, xe lu, xe ủi, ...)

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh tiếng ồn khi đi vào vận hành ổn định.

3.5. Các tác động khác:

- Theo báo cáo, Dự án tác động đến khoảng 361 hộ dân, trong đó; tác động đến sinh kế của các hộ dân do bị chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 54.097,5 m² đất trồng lúa hai vụ; di chuyển 155 ngôi mộ của 63 hộ gia đình.

- Tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sự cố cháy nổ.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

4.1.1. Giai đoạn thi công:

- Toàn bộ nước thải từ hoạt động của công nhân viên tại công trường thi công được thu gom vào 03 nhà vệ sinh di động; hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng định kỳ vận chuyển, xử lý khi đầy bể, không xả thải ra môi trường.

Quy trình: Nước thải sinh hoạt → Nhà vệ sinh di động → Đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể.

- Nước rửa tay chân của công nhân thi công (nước thải xám) được thu gom vào 01 hố gom có thể tích 3m³ (kích thước 2mx1,5mx1m) để lắng cặn loại bỏ chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ trong nước. Toàn bộ nước thải xám sau khi xử lý sơ bộ sẽ được tái sử dụng để tưới ẩm nguyên liệu thi công và tưới ẩm khu vực san nền, sau khi tái sử dụng nếu vẫn dư thừa thì lượng nước này được bơm cưỡng bức kênh tiêu thoát của khu vực tại khu vực trạm bơm nước hiện trạng.

Quy trình: Nước rửa tay chân → Hố gom lắng cặn → Tái sử dụng hoặc thải ra kênh tiêu thoát nước khu vực.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe tại công trường và hoạt động vệ sinh dụng cụ thi công được thu gom vào 01 hố gom có thể tích 3m³ (kích thước 2mx1,5mx1m), tại cửa thu nước của hố gom có đặt vải lọc dầu chuyên dụng để loại bỏ dầu mỡ khoáng, nước sau khi qua vải lọc dầu được lưu lại hố gom nhằm tiếp tục lắng cặn đất cát từ quá trình rửa xe. Vải lọc dầu định

kỳ được thu gom vào xử lý như CTNH. Toàn bộ nước thải thi công sau khi xử lý sơ bộ sẽ được tái sử dụng để tưới ẩm nguyên liệu thi công và tưới ẩm khu vực san nền, sau khi tái sử dụng nếu vẫn dư thừa thì lượng nước này được bơm cưỡng bức kênh tiêu thoát của khu vực tại khu vực trạm bơm nước hiện trạng.

Quy trình: Nước thải thi công → Hồ gom lắng cặn → Tái sử dụng hoặc thải ra kênh tiêu thoát nước khu vực.

4.1.2. *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh nước thải khi đi vào vận hành ổn định.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý khí thải:

4.2.1. Giai đoạn thi công:

- Lắp đặt hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực công trường thi công các hạng mục công trình; sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm;
- Phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định;
- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, phế thải... không để rơi rớt vật liệu;
- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường giao thông xung quanh công dự án, đảm bảo vệ sinh khu vực thi công;
- Phun nước giảm bụi tối thiểu 02 lần/ngày vào những ngày trời không mưa;
- Bố trí 01 cầu rửa xe tại vị trí gần khu vực cổng ra vào của công trường để rửa sạch bùn đất của các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường;
- Trang bị đồ dùng bảo hộ lao động cho công nhân: quần áo, găng tay, mũ, khẩu trang, ...

4.2.2. *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh khí thải khi đi vào vận hành ổn định.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn:

- Giai đoạn thi công:

+ Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình phá dỡ, chuẩn bị mặt bằng được phân loại để xử lý, cụ thể: Khu vực dự án chủ yếu là cỏ, sinh khối lúa nước, trước khi thi công công nhân thực hiện dọn dẹp mặt bằng và tập kết tại một vị trí để chờ đơn vị chức năng thu gom rác của khu dân cư Duệ Đông đến thu gom và đưa đi xử lý cùng chất thải sinh hoạt.

+ Đối với chất thải xây dựng: Bố trí bãi chứa có diện tích 200 m² tại khu vực thi công để thu gom chất thải xây dựng, cụ thể: Khu vực lưu giữ chất thải có khả năng tái chế, tái sử dụng: diện tích 50 m²; Khu vực lưu giữ chất thải không có khả năng tái chế, tái sử dụng: diện tích 150 m².

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng rác thể tích 30-60Lít/thùng có nắp đậy tại công trường thi công, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ Dự án và đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom rác của khu dân

cu Duệ Đông đến thu gom và đưa đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- *Giai đoạn thi công*: Bố trí 6 thùng chứa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đủ số lượng để thu gom lưu giữ tạm thời CTNH phát sinh của Dự án tại kho chứa CTNH có diện tích 5 m², kho có kết cấu đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định. CTNH được phân loại, phân định, dán nhãn và hợp đồng với đơn vị có đầy đủ năng lực và chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý định kỳ theo quy định.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh chất thải khi đi vào vận hành ổn định.

4.4. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

- *Giai đoạn thi công*: Công trình, biện pháp kiểm soát mức ồn từ hoạt động thi công và vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Sử dụng các máy móc thi công xây dựng mới, chất lượng tốt, khả năng gây ồn thấp.

+ Không sử dụng cùng một lúc trên công trường nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

+ Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra các phương tiện thi công thay thế các bộ phận truyền động bị hư hỏng, lắp đặt và bảo trì các thiết bị giảm thanh, đảm bảo đạt tiêu chuẩn về độ ồn theo quy định và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

+ Sắp xếp thời gian làm việc thích hợp theo đúng giờ lao động (không thi công từ 11h30 - 13h30 và buổi tối).

- *Giai đoạn vận hành*: Dự án không phát sinh tiếng ồn khi đi vào vận hành ổn định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư:

Theo Điều 97 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ./.

